

Bản án số: 22/2019/HS-PT
Ngày 26 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 169/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê Bá P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Bá P (Tên gọi khác: V), sinh ngày 17/10/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: Lớp 8/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông L.B.T, sinh năm 1966 và bà P.T.N.T, sinh năm 1969; có vợ là V.T.T, sinh năm 1986 và 02 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2018 đến ngày 26/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Lê Bá L, Trần Q, Lê Bá Ph, Ngô Văn V, Lê Quý M, Trương Quang H, Nguyễn Đình H, Phạm Hữu Quốc H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/01/2018, Lê Bá P đến quán cà phê “T...” ở đường N, thuộc phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để uống cà phê (quán này là của Lê Bá L thuê của ông N.V.P). Một lúc sau, P đặt vấn đề với L về việc để P đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa tại quán, còn số tiền xâu thu được thì L được lấy nên L đồng ý. Lê Bá P lấy tô sứ, chén nhựa, đĩa sứ, hột xúc sắc có sẵn trong quán cà phê rồi ngồi làm cái, Trần Q (mang theo số tiền 5.000.000 đồng), Ngô Văn V (mang theo 2.150.000 đồng), Lê Bá Ph (mang theo 10.000.000 đồng), Lê Quý M (mang theo 1.395.000 đồng), Trương Quang H (mang theo 975.000 đồng), Nguyễn Đình H (mang theo 280.000 đồng), Phạm Hữu Quốc H (có trong người 17.000 đồng và nhận của Lê Bá Ph 50.000 đồng) rồi cùng nhau tham gia đánh bạc xóc đĩa.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền như sau: Lê Bá P lấy 02 hột xúc sắc gồm 06 mặt có số chấm từ 1 đến 6 đặt trong một cái đĩa rồi đẩy chén lại để xóc. Sau khi những người tham gia đánh bạc đặt tiền cược xong, Lê Bá P dỡ chén ra để tính điểm là tổng số chấm mặt trên 02 hột xúc sắc, nếu tổng điểm mặt trên 02 hột xúc sắc là chẵn thì những người đặt cược bên chẵn sẽ thắng, ngược lại nếu tổng điểm trên 02 hột xúc sắc là lẻ thì những người đặt cược bên lẻ sẽ thắng.

Đến khoảng 15 giờ, P thua hết số tiền mang theo để đánh bạc (420.000 đồng) nên nghỉ làm cái thì Nguyễn Bá S vào thay P để làm cái. S làm cái khoảng 20 phút thì nghỉ để đi về do có việc riêng nên Lê Bá P sau khi về nhà lấy thêm số tiền 700.000 đồng thì đã quay lại và vào thay S để tiếp tục làm cái. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi các bị cáo đang đánh bạc với nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang và tạm giữ toàn bộ tang vật.

Lê Bá L đã chuẩn bị các dụng cụ như hột xúc sắc, chén nhựa, tô sứ, đĩa sứ và cho các bị cáo trên đánh bạc tại quán của mình để thu tiền xâu 02 lần với số tiền 140.000 đồng, số tiền xâu còn lại ở giữa chiếu bạc là 80.000 đồng nhưng Lê Bá L chưa kịp lấy thì bị bắt quả tang và bị thu giữ.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

+ Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.955.000 đồng; 05 hột xúc sắc; 01 cái tô bằng sứ; 01 cái đĩa bằng sứ; 01 cái chén bằng nhựa.

+ Thu giữ trong người các bị cáo: Lê Bá Ph 9.790.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Lê Quý M 1.220.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đen và 01 xe mô tô biển kiểm soát 75H4 - 5283; Trần Q 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Nguyễn Đình H 100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu LG và 01 xe mô tô biển kiểm soát 75G1 - 055.19; Phạm Hữu Quốc H 17.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

+ Tạm giữ của anh N.V.P 523.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; anh N.V.C 01 điện thoại di động hiệu Mobistar; anh L.B.N 1.523.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K7 - 7645; anh N.T.T.A 32.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6.

Quá trình điều tra có cơ sở xác định số tiền 9.955.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 12.110.000 đồng thu giữ trong người của các bị cáo Lê Bá Ph, Lê Quý M, Trần Q, Nguyễn Đình H là số tiền các bị cáo đã dùng và sẽ được dùng để đánh bạc. Đối với số tiền và tài sản còn lại không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho các chủ sở hữu.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thị xã H đã quyết định:

+ Căn cứ các điểm c, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Bá L số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Buộc truy thu của bị cáo Lê Bá L số tiền thu lợi bất chính 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Bá P 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 17/01/2018 đến ngày 26/01/2018.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Q 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 17/01/2018 đến ngày 07/02/2018.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Bá Ph 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó từ ngày 17/01/2018 đến ngày 26/01/2018 là 10 ngày, được quy đổi thành 30 ngày (01 tháng) Cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Bá Ph còn phải chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ là 11 (Mười một) tháng. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Lê Bá Ph cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lê Bá Ph có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Bá Ph.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ

luật hình sự về án treo, xử phạt bị cáo Ngô Văn V 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Văn V cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ngô Văn V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; xử phạt bị cáo Lê Quý M 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Quý M cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Quý M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt bị cáo Trương Quang H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Quang H cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trương Quang H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 09 (Chín) tháng

Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó từ ngày 17/01/2018 đến ngày 26/01/2018 là 10 ngày, được quy đổi thành 30 ngày (01 tháng) Cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Đình H còn phải chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ là 08 (Tám) tháng. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Đình H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đình H.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Hữu Quốc H 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Phạm Hữu Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phạm Hữu Quốc H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Lê Bá P, Trần Q, Lê Bá Ph, Lê Quý M, Ngô Văn V, Nguyễn Đình H và Trương Quang H mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 19/11/2018, bị cáo Lê Bá P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Bá P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đây là lần đầu bị cáo phạm tội và hiện tại đang là lao động chính trong gia đình, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 06 tháng tù là nặng nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa phúc thẩm có quan điểm: Trong vụ án này, bị cáo Lê Bá P là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo P là người làm cái xóc đĩa và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Bá P với mức án 06 tháng tù là phù hợp và đã xem xét đầy đủ các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Bá P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/01/2018, tại quán cà phê “T...” ở đường N, thuộc phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Lê Bá P sau khi khởi xướng việc đánh bạc ăn tiền với hình thức đánh xóc đĩa thì đã lấy tô sứ, chén nhựa, đĩa sứ, hột xúc sắc có sẵn trong quán cà phê để làm cái cho các bị cáo khác là Trần Q, Ngô Văn V, Lê Bá Ph, Lê Quý M, Trương Quang H, Nguyễn Đình H, Phạm Hữu Quốc H tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi các bị cáo đang đánh bạc với nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.955.000 đồng và trong người của các bị cáo Lê Bá Ph, Lê Quý M, Trần Q, Nguyễn Đình H số tiền 12.110.000 đồng (là số tiền các bị cáo đã dùng và sẽ được dùng để đánh bạc). Tổng cộng là 22.065.000 đồng.

Bị cáo Lê Bá L đã chuẩn bị các dụng cụ như hột xúc sắc, chén nhựa, tô sứ, đĩa sứ và cho các bị cáo trên đánh bạc tại quán của mình để thu tiền xâu nhằm thu lợi bất chính.

[2] Với hành vi của các bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Lê Bá P, Trần Q, Ngô Văn V, Lê Bá Ph, Lê Quý M, Trương Quang H, Nguyễn Đình H, Phạm Hữu Quốc H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, kết án bị cáo Lê Bá L về tội “Gà bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Lê Bá P, thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Lê Bá P là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo P là người làm cái xóc đĩa và tham gia đánh bạc từ đầu, sau khi thua hết tiền thì bị cáo không nghỉ đánh bạc mà còn về nhà lấy thêm tiền rồi quay lại tiếp tục làm cái cho đến khi bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Bá P với mức án 06 tháng tù là phù hợp và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Lê Bá P, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Bá P phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Bá P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Bá P 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 17/01/2018 đến ngày 26/01/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Bá P số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Bá P phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND thị xã H;
- VKSND thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Mai Hương